

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày 13/8/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Giang Thị Vượng.

*Thẩm phán:* Bà Phan Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Lê Thị Phương - Nghề nghiệp: Giáo viên

- Bà Vũ Thị Huyền - Nghề nghiệp: Cán bộ

- Bà Hà Thị Nở - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

*Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thục Trinh - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Toàn; Bà Khuất Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Chí H**; Tên gọi khác không: sinh năm 1996 tại tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (*Nay là tổ 1, phường V, tỉnh Phú Thọ*); Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Hữu L, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thuỳ T1 (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2025 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn T**; Tên gọi khác không: sinh năm 2000 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu, (*nay là bản N, xã M, tỉnh Lai Châu*); Giới tính: Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Hoàng Thị D1, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền

án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 20/4/2023, Hoàng Văn T bị Công an huyện T3, tỉnh Lai Châu quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPVPHC về hành vi gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư, xử phạt 300.000 đồng, hiện đã được xóa tiền sự. Bị cáo Hoàng Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu từ ngày 10/02/2025 đến nay.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Chí H:* Ông Nguyễn Xuân O – Đoàn luật sư tỉnh Lai Châu (Có mặt).

\* *Bị hại:* Tàng Văn H1, sinh năm 1993 (Đã chết).

\* *Người đại diện hợp pháp (theo uỷ quyền) cho bị hại:* Bà Tàng Thị V1, sinh năm 1983  
Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu (nay là bản N, xã M, tỉnh Lai Châu)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lò Thành Đ, sinh năm 1997, Nơi cư trú: bản C, xã T4, huyện T3, tỉnh Lai Châu (nay là Bản C, xã T3, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt có lý do);

2. Cháu Hoàng Thị H2, sinh năm 2008 và người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị D1, sinh năm 1964. Cùng trú tại: Bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu (nay là bản N, xã M, tỉnh Lai Châu – vắng mặt có lý do);

3. Anh Lò Văn S, sinh năm 1997, Trú tại: Bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu (nay là bản N, xã M, tỉnh Lai Châu - Có mặt).

\* *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Văn Đ1, sinh năm 1990 (Có mặt);

2. Anh Phan Văn Q, sinh năm 1993 (Có mặt);

3. Anh Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1992 (Có mặt);

4. Chị Hoàng Thị C1, sinh năm 1996 (Có mặt);

5. Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1994 (Có mặt);

6. Chị Lò Thị T5, sinh năm 1996 (Có mặt);

7. Anh Hoàng Văn T6, sinh năm 1990 (Có mặt);

Cùng trú tại: Bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu (nay là Bản N, xã M, tỉnh Lai Châu);

8. Anh Vũ Văn Đ3, sinh năm 1986 (Vắng mặt có lý do);

9. Chị Nguyễn Thị V2, sinh năm 1990 (Vắng mặt có lý do);

Cùng trú tại: Tổ dân phố 32, thị trấn T3, huyện T3, tỉnh Lai Châu (nay là Tổ dân phố 32, xã T3, tỉnh Lai Châu).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ

án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 ngày 25/01/2025, Lê Chí H, sinh năm 1996, trú tại tổ 1, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và Lò Văn S, sinh năm 1997, trú tại bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu đến bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội để đi xe khách về nhà của S ở bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu chơi. Trong lúc đợi xe khách, H vào một quán nước mua 01 con dao (loại dao gấp, bằng kim loại, màu đen, có tổng chiều dài 24cm, lưỡi dao dài 10cm, dày 0,2cm, bản rộng nhất rộng 2,5cm, mũi dao nhọn, có 01 cạnh sắc) với giá 200.000 đồng để về gọt hoa quả và sử dụng cá nhân. Khoảng 19 giờ 50 cùng ngày, H và S về đến nhà S. H gọi điện thoại cho Hoàng Văn T, sinh năm 2000, trú tại bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu thông báo cho T biết là H đã về đến nhà S và rủ T đến nhà S uống rượu nhưng T từ chối. T đang ở nhà thì cô của T là Hoàng Thị L1, sinh năm 1994, trú tại bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu gọi điện thoại rủ T đến nhà Phan Văn Đ1, sinh năm 1990 ở bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu uống rượu, T đồng ý rồi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu đen-bạc, BKS: 19C1-336.47 của em ruột là Hoàng Thị H2, sinh năm 2008, trú tại bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu điều khiển đến nhà S rủ S và H đến nhà Đ1 uống rượu nhưng chỉ có H đồng ý còn S ở nhà. T gọi điện thoại rủ Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1992, trú tại bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu đến nhà Đ1 uống rượu, Đ2 đồng ý. Trên đường chở H đến nhà Đ1, Tiến kể với H là “Trước đây tao có xích mích với người ở đây”, H hỏi T “Có sao không”, T trả lời “Sợ gì đâu”.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, H, T, Đ2 đến nhà Đ1 và uống rượu, bia cùng Đ1, L1, Lò Thị T5, sinh năm 1996; Hoàng Thị C1, sinh năm 1997; Vàng Văn H3, sinh năm 1991; Lò Thị L2, sinh năm 1990; Phan Văn Q, sinh năm 1993; Tàng Văn H1, sinh năm 1993, cùng trú tại bản N, xã P, huyện T3, tỉnh Lai Châu tại phòng khách nhà Đ1.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lúc này H3 đã đi về, T ra ngoài đi vệ sinh và ra sân đứng nói chuyện với L1, T5, L2, trong mâm cơm còn H, Tàng Văn H1, Q, Đ2, Đ1, C1. Mặc dù không có mâu thuẫn với ai nhưng H dùng tay phải lấy con dao gấp từ trong túi quần sau bên phải H đang mặc, loại dao gấp bằng kim loại màu đen, có tổng chiều dài 24cm, lưỡi dao dài 10cm, bản rộng nhất có kích thước 2,5cm, mũi dao nhọn có một cạnh sắc (*do H mua được trong trong lúc chờ đón xe tại khu vực bến xe Mỹ Đình vào trưa ngày 25/01/2025*), rồi tay phải cầm dao đâm 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải về phía anh H1 thì trúng vùng cổ phía trước bên trái của anh H1, hậu quả anh H1 tử vong tại chỗ. Thấy anh H1 bị đâm, các anh Phan Văn Đ1, Phan Văn Q đứng dậy can ngăn, đẩy Lê Chí H ra ngoài sân, dùng bát, đĩa ném về phía H nhưng không trúng. Trong quá trình can ngăn, do bị cáo H đang cầm dao nên đã gây thương tích cho Phan Văn Đ1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, anh Phan Văn Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% và anh Hoàng Văn Đ2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

Sau khi nhìn thấy bạn mình gây án, bị cáo Hoàng Văn T lo sợ nên đi về nhà mình, còn bị cáo H chạy về nhà anh Lò Văn S nói với anh S mình vừa đâm chết người, nhưng không nói rõ đâm ai, ở đâu. Sau đó, bị cáo H lấy quần áo đang để ở nhà anh S đi sang

nhà bị cáo Hoàng Văn T. Lúc này, S cũng đi theo sau. Tại nhà bị cáo T, bị cáo H nói: *“tôi đâm chết người rồi, bạn đưa tôi ra ngoài”*. Bị cáo T nghe xong thì nói: *“tôi sẽ đưa bạn đi trốn, chết cùng chết, sống cùng sống với bạn”*. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19C1-336.47 chở H đến ăn đêm tại quán Đ3 V2, thuộc thị trấn T3, huyện T3. Ăn xong, T và H nhờ chủ quán gọi xe taxi của anh Lò Thành Đ, trú tại bản C, xã T4, huyện T3, tỉnh Lai Châu chở H đi Lào Cai. Khoảng 02 giờ, ngày 26/01/2025, khi anh t chở H đến Km100 + 200, Quốc lộ 4D, thuộc địa phận phường Ô, thị xã S1, tỉnh Lào Cai thì bị lực lượng Công an tỉnh Lai Châu bắt giữ cùng con dao bị cáo sử dụng để gây án.

\* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Phát hiện và thu giữ các dấu vết máu, dữ liệu điện tử là thẻ nhớ Camera nhà Phan Văn Đ1 cùng với một số đồ vật khác phục vụ quá trình điều tra.

\* Kết quả khám nghiệm tử thi anh Tàng Văn H1: Vùng cổ phía trước bên trái có 01 vết thương kích thước dài 6,2 cm rộng 3,4cm khi để tự nhiên, mép vết thương sắc gọn, mép trên sắc, mép dưới tù, có chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; vết thương ở vùng cổ làm đứt 3/4 động mạch cảnh trái.

\* Kết luận giám định tử thi số 17/KLGĐTT-TTPYLC, ngày 21/4/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Lai Châu đối với tử thi Tàng Văn H1:

*“- Kết luận nguyên nhân chết: Truy tuần hoàn cấp không hồi phục do vết thương đứt động mạch cảnh trái.*

*- Cơ chế chết: Do vết thương vùng cổ, đứt động mạch cảnh trái dẫn đến mất máu cấp dẫn đến truy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong.*

*- Vật gây nên vết thương tích trên cơ thể: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.”*

\* Tại Bản kết luận giám định ADN số 106/25/KLGĐADN-PYQG ngày 10/02/2025 Viện pháp y quốc gia – Bộ y tế, kết luận:

*“- ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M7 (con dao tạm giữ của Lê Chí H) có hiện diện đầy đủ các alen của Tàng Văn H1, Phan Văn Q và Phan Văn Đ1 trên tất cả các locus đã so sánh.*

*- ADN thu từ mẫu ký hiệu M8 (áo phong ngắn tay và áo khoác dài tay tạm giữ của Lê Chí H) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Phan Văn Đ1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.*

*- ADN thu từ mẫu ký hiệu M8 (quần dài tạm giữ của Lê Chí H), M9 (mẫu máu thu tại vị trí số 2 hiện trường), M10 (mẫu máu thu tại vị trí số 3 hiện trường), M11 (mẫu máu thu tại vị trí số 5 hiện trường) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Tàng Văn H1 trên tất cả các locus đã so sánh.*

*- ADN thu từ mẫu ký hiệu M12 (mẫu máu thu tại kẽ tay của Lê Chí H) có hiện diện đầy đủ các alen của Tàng Văn H1 trên tất cả các locus đã so sánh.”*

Cáo trạng số: 35/CT-VKSLC-P1 ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Lai Châu đã truy tố bị cáo Lê Chí H về tội “*Giết người*” theo điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Che giấu tội phạm” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 389 Bộ luật Hình sự.

\* Về trách nhiệm dân sự: Trước ngày mở phiên toà ngày 12/8/2025, đại diện người bị hại và gia đình bị cáo đã thoả thuận bồi thường. Cụ thể bị cáo có trách nhiệm bồi thường 320.000.000 đồng, đã bồi thường 65.000.000 đồng, hiện còn 255.000.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung đã thoả thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các quy định của điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Chí H phạm tội “*Giết người*”, đề nghị mức hình phạt tù “Chung thân”, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2025; áp dụng khoản 4 Điều 123 BLHS miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Che giấu tội phạm”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt tù 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên toà, ngày 12/8/2025, đại diện gia đình bị cáo H và đại diện bị hại đã thống nhất thoả thuận mức bồi thường là 320.000.000 đồng, hiện còn 255.000.000 đồng, tại phiên toà bị cáo cũng nhất trí với thoả thuận này và đề nghị HĐXX ghi nhận sự thoả thuận này. Xét sự thoả thuận trên của đại diện gia đình bị cáo H và đại diện gia đình bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đồng thời bị cáo H cũng đồng ý với thoả thuận này. Do đó tại phiên toà không đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 246 BLTTDS đề nghị ghi nhận sự thoả thuận giữa đại diện gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại.

Về án phí, vật chứng: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Do thoả thuận bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên toà, căn cứ điểm f, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 bị cáo H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Chí H nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo do sử dụng rượu bia quá mức không làm chủ được hành vi, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục bồi thường, chủ động xin lỗi gia đình bị hại, tác động tới gia đình nộp tiền bồi thường và thoả thuận bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng Điều 38 BLHS tù có thời hạn đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo tu dưỡng sớm được trở về với gia đình.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí H, Hoàng Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Lai Châu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu và của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng anh Vũ Văn Đ3, Chị Nguyễn Thị V2 (có lý do) và người liên quan anh Lò Thành Đ (có lý do), cháu Hoàng Thị H2, bà Hoàng Thị D1 (đại diện theo pháp luật cho cháu Hoàng Thị H2). Sự vắng mặt của những người làm chứng, người liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.] Tại phiên tòa Lê Chí H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người đại diện hợp pháp bị hại, phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu đã được thu thập hợp pháp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 25/01/2025, tại nhà anh Phan Văn Đ1, mặc dù không có mâu thuẫn với bất kỳ ai, nhưng do đã uống quá nhiều rượu và suy nghĩ phiến diện rằng bạn mình (Hoàng Văn T) muốn đánh nhau với những người đang cùng uống rượu, bị cáo Lê Chí H đã tự ý lấy con dao gấp mang theo (tổng chiều dài 24cm, lưỡi dài 10cm) đâm một nhát vào vùng cổ phía trước bên trái của anh Tàng Văn H1, làm đứt 3/4 động mạch cảnh trái của nạn nhân. Hậu quả, anh Tàng Văn H1 tử vong tại chỗ do truy tuần hoàn cấp không hồi phục. Hành vi của Lê Chí H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được sống của công dân một cách trái pháp luật. Việc bị cáo dùng dao đâm nạn nhân vào vùng hiểm yếu trên cơ thể (vùng cổ) cho thấy bị cáo đã có ý thức tước đoạt tính mạng của nạn nhân. Hành vi phạm tội của Lê Chí H là bộc phát nhưng phản ánh rõ bản chất côn đồ của bị cáo muốn gây sự, sử dụng bạo lực với người khác không cần lý do, phản ánh rõ ràng bản chất hung hãn, bất chấp của hành vi này, thể hiện rõ bản chất côn đồ. Mặc dù bị cáo có sử dụng rượu bia, nhưng kết quả giám định không tìm thấy cồn và các chất ma túy, cho thấy tình trạng mất kiểm soát hoàn toàn, và bị cáo vẫn đủ năng

lực nhận thức và làm chủ hành vi tại thời điểm gây án.

Sau khi đâm chết anh H1, trong quá trình can ngăn của những người có mặt, bị cáo H tiếp tục có hành vi dùng dao gây thương tích cho Phan Văn Đ1 (3% tổn thương cơ thể), Phan Văn Q (6% tổn thương cơ thể) và Hoàng Văn Đ2 (1% tổn thương cơ thể). Tuy nhiên, các bị hại này đã nhận được bồi thường từ gia đình bị cáo (3.000.000 đồng cho anh Đ1 và 2.000.000 đồng cho anh Q, anh Đ2 không yêu cầu) và có đơn đề nghị không khởi tố hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Chí H về hành vi Cố ý gây thương tích với số tiền 5.000.000 đồng, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Lê Chí H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Hội đồng xét xử xác định: Mặc dù không có sự hứa hẹn trước hay bàn bạc, nhưng sau khi biết rõ bị cáo Lê Chí H là người đã thực hiện hành vi giết anh Tàng Văn H1, bị cáo Hoàng Văn T đã thực hiện hành vi che giấu bị cáo H. Cụ thể, sau khi H đến nhà T và nói “*Tôi đâm chết người rồi, bạn đưa tôi ra ngoài*”, T đã đáp lời “*Tôi sẽ đưa bạn đi trốn, chết cùng chết, sống cùng sống với bạn*”. Sau đó, T đã điều khiển xe mô tô chở H từ nhà T đến thị trấn T3, và giúp H nhờ chủ quán ăn đêm gọi xe taxi để H bỏ trốn. Hành vi này của bị cáo Hoàng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng hình sự, gây cản trở việc điều tra, khám phá tội phạm và gây mất trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo Hoàng Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã xem xét lời khai của bị cáo Lê Chí H về việc Hoàng Văn T nói “*Tôi chơi bọn này luôn đấy*” khiến H hiểu là T muốn đánh nhau. Tuy nhiên, bị cáo T không thừa nhận nội dung này và ngoài lời khai duy nhất của bị cáo H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo Hoàng Văn T là người thúc đẩy hoặc đồng phạm với bị cáo H về tội giết người. Do đó, không đủ căn cứ để xác định bị cáo Hoàng Văn T là đồng phạm với bị cáo H về tội giết người. Đối với hành vi của Lò Văn S, Vũ Văn Đ3, Nguyễn Thị V2, Lò Thành Đ và Hoàng Thị H2, kết quả điều tra đã xác định họ không biết việc H đã thực hiện hành vi giết người hoặc không có ý định che giấu tội phạm, nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với những người này.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Che giấu tội phạm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lê Chí H: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực

hiện tội phạm, bị cáo đã tích cực tác động gia đình để thương lượng bồi thường, gia đình bị cáo và đại diện bị hại đã thoả thuận bồi thường 320.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước 65.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số việc nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với cả hai bị cáo Lê Chí H và Hoàng Văn T theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt áp dụng: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội về tội danh, về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến nguyên nhân điều kiện phạm tội để giảm nhẹ cho bị cáo. Cụ thể Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Chí H mức hình phạt tù chung thân, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù để bị cáo có cơ hội cải tạo giáo dục trở về với gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện bản tính côn đồ hung hãn coi thường tính mạng của người khác, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hậu quả xảy ra, do vậy cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo mới đúng với tính chất mức độ, đảm bảo việc răn đe giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội, do đó đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T là người có nhân thân không tốt, đã có tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng (hiện đã được xoá tiền sự), do vậy cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/8/2025, gia đình bị cáo và đại diện bị hại đã thoả thuận bồi thường. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường 320.000.000 đồng, đã bồi thường 65.000.000 đồng, còn phải bồi thường 255.000.000 đồng. Xét thấy nội dung thoả thuận là phù hợp, căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung thoả thuận.

[6] Liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi của Lò Văn S, kết quả điều tra xác định: Sau khi bị cáo H gây án, S được bị cáo T, sau đó là bị cáo H nói về việc H đã đâm chết người nhưng cả hai đều không nói rõ về địa điểm, bị hại cũng như các thông tin liên quan đến việc đâm chết người. Sau khi H được T đưa đi trốn, S thấy lực lượng Công an và người dân trong bản đi tìm H nên S cùng với anh Hoàng Văn T6 (anh trai bị cáo T) cũng đi tìm H, T nhưng không đuổi kịp nên quay về nhà. Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 25/01/2025, S sử dụng ứng dụng Messenger

nhắn tin cho Hoàng Văn T với nội dung “Về đi anh cho anh H tạm thời trốn trước k” với mục đích bảo T về trình diện, còn H tạm thời cho trốn vì sợ người dân trong bản bức xúc tìm được sẽ đánh chết H. Tuy nhiên, do thời điểm này T đang trên đường đưa H đi trốn và do say rượu, nên T không để ý điện thoại, vì vậy không đọc được tin nhắn của S gửi đến, chỉ đến khi Cơ quan điều tra làm việc thì T mới biết có việc S nhắn tin cho T qua Messenger. Bên cạnh đó, sau khi biết T đang ở quán Đ3 V2, S cùng với anh Hoàng Văn T6 đi tìm T, H với mục đích động viên ra đầu thú nhưng chỉ gặp mỗi bị cáo T nên cả hai đã đưa T đến Công an xã P để trình diện. Do đó, không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Lò Văn S về tội: Không tố giác tội phạm cũng như đồng phạm cùng bị cáo T về tội: Che giấu tội phạm.

Đối với Vũ Văn Đ3 và Nguyễn Thị V2 là chủ quán ăn đêm đã gọi xe taxi giúp cho bị cáo Lê Chí H trốn đi Lào Cai và anh Lò Thành Đ là lái xe taxi trực tiếp chở bị cáo H đi Lào Cai: Kết quả điều tra xác định anh Đ3, chị V2 và anh Đ đều không biết việc H thực hiện hành vi giết người nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen gắn biển kiểm soát 19C1-336.47 bị cáo T sử dụng là phương tiện chở Lê Chí H đi trốn: Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của Hoàng Thị H2 là em gái ruột bị cáo T, do T tự ý lấy xe của chị H2 sử dụng, H2 không biết mục đích T sử dụng xe mô tô để làm gì. Do đó, Hoàng Thị H2 không đồng phạm với bị cáo T về tội Che giấu tội phạm.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với vật chứng là:

01 con dao gập, bằng kim loại, màu đen, có tổng chiều dài 24cm, lưỡi dao dài 10cm, dày 0,2cm, bản rộng nhất rộng 2,5cm, mũi dao nhọn, có 01 cạnh sắc thu giữ của Lê Chí H.

01 áo khoác dài tay màu xanh dương, bên ngoài có hoa văn chữ LV, mặt trong cổ áo có tem chữ TDC premium class size L; 01 quần dài màu xanh dương, bên ngoài có hoa văn chữ LV, mặt trong cặp quần có tem chữ LOUIS VUITTON paris; 01 áo phông ngắn tay màu trắng.

01 con dao dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng nhất rộng 05cm, sống dao dày 0,5cm, cán dao bằng gỗ, dài 16cm, đường kính lớn nhất 3,2cm, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

01 đôi giày màu xanh-trắng-đỏ, dài 27cm, rộng 7,5cm.

01 chiếc dép bên phải, màu đen, trên quai dép có dòng chữ “Barbies” màu trắng, dép dài 26cm, rộng 07cm.

01 đôi dép màu trắng, loại dép tổ ong, dài 26cm, rộng 07cm.

01 vỏ lon bia nhãn hiệu bia HADA.

01 chiếc áo khoác màu trắng-nâu dính dịch màu đỏ máu đã khô.

Các mảnh bát, đĩa vỡ. Đây là vật chứng, công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng thu giữ tại hiện trường liên quan tới vụ án không có giá trị sử dụng và không ai có ý kiến đề nghị gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là: 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: wave Alpha, màu đen-bạc, biển kiểm soát: 19C1-336.47, số khung: RLHJA3914KY253177, số máy: JA39E-1113019. Xe cũ, đã qua sử dụng. Bị cáo T sử dụng làm phương tiện chở Lê Chí H đi trốn, xét thấy chị là tài sản hợp pháp chị Hoàng Thị H2, chị H2 không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho chị Hoàng Thị H2.

- Đối với các vật chứng là:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen kèm ốp nhựa màu vàng đồng, số IMEI: 355353089399855, điện thoại lắp 01 sim, trên sim có dãy số 898402000 11445663444 và Số tiền 3.890.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Chí H.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số IMEI: 356117090513500, điện thoại lắp 01 sim số thuê bao: 0393.108.846, trên sim có dãy số: 8984 04800 03843 29306 thu giữ của Hoàng Văn T.

Điện thoại và tiền thu giữ trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả cho các bị cáo.

- Đối với vật chứng là:

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 864126056531013, số IMEI 2: 864126056531005, điện thoại lắp 01 sim số thuê bao: 0877.265.512, trên sim có dãy số: 898408100 08735514776, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Mật khẩu mở khóa màn hình điện thoại: 140696, thu giữ của Lò Văn S.

Số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Lò Thành Đ.

Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Thành Đ và anh Lò Văn S nên cần trả lại.

- Đối với vật chứng là 01 thẻ nhớ thu giữ trong camera tại vị trí số 09 trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo H và đại diện bị hại thoả thuận trước ngày mở phiên toà nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Chí H; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T; Căn cứ các Điều 106, Điều 135, Điều 136 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ các Điều 47,

Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều, 591 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố :**

Bị cáo Lê Chí H phạm tội: “Giết người”;

Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “Che giấu tội phạm”.

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lê Chí H mức hình phạt: Chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

Công nhận sự thoả thuận của người đại diện (theo uỷ quyền) hợp pháp của bị hại với bị cáo Lê Chí H, bị cáo Lê Chí H phải bồi thường 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) cho đại diện hợp pháp người bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường 65.000.000 đồng, còn phải bồi thường 255.000.000 đồng (*Hai trăm năm lăm triệu đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về vật chứng của vụ án:**

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau:

01 con dao gấp, bằng kim loại, màu đen, có tổng chiều dài 24cm, lưỡi dao dài 10cm, dày 0,2cm, bản rộng nhất rộng 2,5cm, mũi dao nhọn, có 01 cạnh sắc thu giữ của Lê Chí H.

01 áo khoác dài tay màu xanh dương, bên ngoài có hoa văn chữ LV, mặt trong cổ áo có tem chữ TDC premium class size L; 01 quần dài màu xanh dương, bên ngoài có hoa văn chữ LV, mặt trong cặp quần có tem chữ LOUIS VUITTON paris; 01 áo phông ngắn tay màu trắng.

01 con dao dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng nhất rộng 05cm, sống dao dày 0,5cm, cán dao bằng gỗ, dài 16cm, đường kính lớn nhất 3,2cm, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

01 đôi giày màu xanh-trắng-đỏ, dài 27cm, rộng 7,5cm.

01 chiếc dép bên phải, màu đen, trên quai dép có dòng chữ “Barbies” màu trắng,

dép dài 26cm, rộng 07cm.

01 đôi dép màu trắng, loại dép tổ ong, dài 26cm, rộng 07cm.

01 vỏ lon bia nhãn hiệu bia HADA.

01 chiếc áo khoác màu trắng-nâu dính dịch màu đỏ máu đã khô.

Các mảnh bát, đĩa vỡ.

- Tuyên trả lại các vật chứng:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen kèm ốp nhựa màu vàng đồng, số IMEI: 355353089399855, điện thoại lắp 01 sim, trên sim có dãy số 898402000 11445663444 và số tiền 3.890.000 đồng cho bị cáo Lê Chí H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, số IMEI: 356117090513500, điện thoại lắp 01 sim số thuê bao: 0393.108.846, trên sim có dãy số: 8984 04800 03843 29306 cho bị cáo Hoàng Văn T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 864126056531013, số IMEI 2: 864126056531005, điện thoại lắp 01 sim số thuê bao: 0877.265.512, trên sim có dãy số: 898408100 08735514776, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Mật khẩu mở khóa màn hình điện thoại: 140696 trả lại cho anh Lò Văn S.

+ Số tiền 1.200.000 đồng cho anh Lò Thành Đ.

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: Wave Alpha, màu đen-bạc, biển kiểm soát: 19C1-336.47, số khung: RLHJA3914KY253177, số máy: JA39E-1113019. Xe cũ, đã qua sử dụng cho chị Hoàng Thị H2

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Thị hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2025).*

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Chí H, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- Toà phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1, VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PC02);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Lưu HS; Tổ HCTP; VP;

**Giang Thị Vượng**



